

TĐĐ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1435/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN GIỮ: S.....  
Ngày: 18/11/2022

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chi thị số 13/CT-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Tổ công tác) về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổ công tác gồm các thành viên:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổ trưởng.
2. Ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổ phó.
3. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Tổ phó.
4. Ông Lương Tâm Quang, Thứ trưởng Bộ Công an, Thành viên.
5. Ông Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thành viên.
6. Ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên.
7. Ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành viên.
8. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thành viên.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác**

1. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

a) Rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện các dự án bất động sản với nội dung thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tổng hợp, tham mưu Thủ tướng Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện các dự án bất động sản đối với các nội dung vượt thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

d) Đơn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện các dự án bất động sản thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương.

đ) Tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## 2. Quyền hạn của Tổ công tác:

a) Yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến các dự án bất động sản đang triển khai nhưng có khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý theo báo cáo của các địa phương; kiến nghị giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai thực hiện các dự án bất động sản tại một số tỉnh, thành phố.

b) Mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia phối hợp, tham vấn trong quá trình Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ công tác**

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định này.

2. Tổ công tác làm việc theo chế độ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ trưởng Tổ công tác và Tổ phó Thường trực được sử dụng con dấu của Bộ Xây dựng để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ công tác; Tổ phó và các thành viên Tổ công tác được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

### **Điều 4. Nhóm giúp việc của Tổ công tác**

1. Bộ Xây dựng quyết định thành lập Nhóm giúp việc của Tổ công tác.

2. Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan có trách nhiệm cử thành viên tham gia Nhóm giúp việc của Tổ công tác theo đề nghị của Bộ Xây dựng.

3. Thành viên Nhóm giúp việc có trách nhiệm đề xuất, tham mưu, tổng hợp các nội dung làm việc của Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo chỉ đạo, phân công của lãnh đạo Tổ công tác.

## **Điều 5. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác**

Kinh phí hoạt động của thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc thuộc bộ, cơ quan quy định tại Điều 1, Điều 4 Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành, cơ quan đó.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CN (3b). 106



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Văn Thành**